QUY TRÌNH ĐĂNG KÝ SANG TÊN XE MÔ TÔ KHÁC TỈNH

1. MỤC ĐÍCH

Quy định nội dung, trình tự và trách nhiệm trong việc đăng ký, sang tên xe mô tô, xe gắn máy từ điểm đăng ký khác chuyển đến tại Công an cấp huyện, thị xã.

2. PHẠM VI

- Quy định về quy trình đăng ký, sang tên phương tiện giao thông cơ giới đường bộ theo quy định của Luật giao thông đường bộ, bao gồm: Xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện, xe có kết cấu tương tự xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước đã được đăng ký tại các điểm đăng ký xe khác (trừ các xe mô tô dung tích xi lanh từ 175 cm3 trở lên, xe có quyết định tịch thu, xe của doanh nghiệp quân đội, xe của các cơ quan, tổ chức, cá nhân người nước ngoài, của dự án, tổ chức kinh tế liên doanh với người nước ngoài tại tỉnh Nghệ An) nay sang tên cho chủ xe có HKTT tại các huyện, thị xã được phân cấp đăng ký xe.

- Lãnh đạo Công an cấp huyện; Chỉ huy và cán bộ chiến sỹ Đội Cảnh sát giao thông, Công an cấp huyện tổ chức triển khai thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

- Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN IS0 9001:2015 trong Công an nhân dân.

- Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.1

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ: Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Đội Cảnh sát giao thông - Công an cấp huyện có trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính theo lĩnh vực được phân công.

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	1. Luật Giao thông đường bộ (Luật số 23/2008/QH12, ngày 13/11/2008). 2. Nghị định số 29/2018/NĐ-CP, ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. 3. Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. 4. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.

	5. Thông tư số 15/2022/TT-BCA ngày 06/4/2022 của Bộ Công an sửa đổi bổ sung một số điều của 06 Thông tư (có Thông tư số 58/2020/TT-BCA quy định quy trình cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của lực lượng Cảnh sát giao thông). 6. Thông tư số 16/2022/TT-BCA ngày 06/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của 02 Thông tư (có Thông tư 59/2020 quy định công tác nghiệp vụ cấp, thu hồi đăng ký, biển số phương tiện giao thông cơ giới đường bộ). 7. Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. 8. Thông tư 229/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí đăng ký, cấp biển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.		
5.2	**Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính**		
	- Xe đã được đăng ký trên địa bàn các tỉnh khác Nghệ An - Chủ xe có thường trú tại xã, thị trấn chưa được phân cấp về đăng ký xe		
5.3	**Thành phần hồ sơ**	**Bản chính**	**Bản sao**
	1. Giấy khai đăng ký xe. 2. Giấy tờ chuyển quyền sở hữu của xe. 3. Giấy tờ lệ phí trước bạ. 4. Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe 5. Giấy tờ của chủ xe.	X X X X X	
5.4	**Số lượng hồ sơ**		
	01 (một) bộ		
5.5	**Thời gian xử lý**		
	Cấp ngay biển số sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe hợp lệ; Giấy chứng nhận đăng ký xe thì thời hạn hoàn thành thủ tục không quá 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.		
5.6	**Nơi tiếp nhận và trả kết quả**		
	Đội Cảnh sát giao thông - Công an cấp huyện		
5.7	**Thời gian tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả**		
	Từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần, trừ ngày lễ, tết theo quy định		
5.8	**Lệ phí**		

	- Xe di chuyển từ thành phố, thị xã ở tỉnh khác về huyện, thị xã Hoàng Mai. Cửa Lò, Thái Hòa: 50.000 đồng. - Xe di chuyển từ huyện ở tỉnh khác về thị xã Hoàng Mai. Cửa Lò, Thái Hòa: + Trị giá xe từ 15.000.000 đồng trở xuống: 200.000 đồng. + Trị giá xe trên 15.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng: 400.000 đồng. + Trị giá xe trên 40.000.000 đồng: 800.000 đồng.			
5.9	**Trình tự thực hiện**			
TT	**Trình tự**	**Trách nhiệm**	**Thời gian**	**Biểu mẫu/kết quả**
B1	Chuẩn bị hồ sơ theo quy định của pháp luật.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	Theo mục 5.3
B2	Nộp hồ sơ đề nghị đăng ký sang tên xe mô tô tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Đội Cảnh sát giao thông - Công an cấp huyện.	Tổ chức, cá nhân	Giờ hành chính	
B3	- Hướng dẫn chủ xe viết Giấy khai đăng ký xe theo mẫu quy định; - Kiểm tra giấy tờ của chủ xe, giấy tờ của xe theo quy định; Đối chiếu giấy tờ chủ xe, giấy khai đăng ký xe với các giấy tờ của xe. Sắp xếp hồ sơ theo thứ tự: Giấy khai đăng ký xe, giấy tờ lệ phí trước bạ, giấy tờ chuyển quyền sở hữu, giấy tờ nguồn gốc và các giấy tờ của xe liên quan đến chủ xe (nếu có), đánh số thứ tự, thống kê, trích yếu tài liệu vào bìa hồ sơ.	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính	Theo mục 5.3
B4	*Kiểm tra thực tế xe* - Trực tiếp đối chiếu nội dung trong giấy khai đăng ký xe với thực tế xe, gồm: Nhãn hiệu, loại xe, số máy, số khung, màu sơn, số chỗ ngồi, số chỗ đứng, số chỗ nằm, năm sản xuất, tải trọng và các thông số kỹ thuật khác; kiểm tra toàn bộ, chi tiết hình dáng kích thước, tổng thành khung, tổng	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính	Theo mục 5.3

	thành máy của xe; - Chà số khung dán vào giấy khai đăng ký xe, đối chiếu số máy thực tế so với bản chà số máy dán tại giấy khai đăng ký xe và ký xác nhận kiểm tra lên bản chà số máy, số khung đó (một phần chữ ký trên bản chà, phần còn lại trên giấy khai đăng ký xe); ghi rõ ngày, tháng, năm và họ, tên cán bộ kiểm tra xe. - Trường hợp cơ quan Hải quan xác nhận xe chỉ có số VIN, không có số máy, số khung thì lấy số VIN thay thế cho số khung (chụp ảnh số VIN thay thế cho bản chà số khung), đóng số máy theo biển số.			
B5	*Kiểm tra hồ sơ đăng ký xe* - Tiếp nhận hồ sơ đăng ký xe; - Nếu hồ sơ đăng ký xe chưa đầy đủ thì ghi hướng dẫn cụ thể một lần và ghi nội dung bổ sung vào phiếu hướng dẫn bổ sung thủ tục đăng ký xe; ký, ghi rõ họ tên và chịu trách nhiệm về hướng dẫn đó. - Nếu hồ sơ đăng ký xe đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận làm thủ tục đăng ký.	Cán bộ tiếp nhận hồ sơ	Giờ hành chính	Theo mục 5.3
B6	Nhập thông tin chủ xe, thông tin xe vào hệ thống đăng ký, quản lý xe; cập nhật trạng thái: xe tạm nhập tái xuất, xe miễn thuế, xe được cơ quan đăng ký giải quyết đóng lại số khung, số máy (nếu có), xe thế chấp ngân hàng.	Bộ phận nghiệp vụ	1/8 ngày làm việc	
B7	- Cấp biển số xe theo hình thức bấm số ngẫu nhiên đối với biển số nền màu trắng, chữ và số màu đen.	Bộ phận nghiệp vụ	1/8 ngày làm việc	
B8	Cấp giấy hẹn cho chủ xe; trường hợp chủ xe có yêu cầu chuyển chứng nhận	Bộ phận nghiệp vụ	1/8 ngày	Giấy hẹn

	đăng ký xe qua dịch vụ bưu điện thì hướng dẫn chủ xe làm thủ tục đăng ký sử dụng dịch vụ bưu điện để chuyển phát giấy chứng nhận đăng ký xe.		làm việc	
B9	Thu lệ phí đăng ký xe theo quy định.	Bộ phận nghiệp vụ	1/8 ngày làm việc	Biên lai
B10	Trả biển số xe theo quy định.	Bộ phận nghiệp vụ	1/8 ngày làm việc	Biển số xe
B11	Thu giấy hẹn, trả giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ xe và hướng dẫn chủ xe mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới theo quy định.	Bộ phận nghiệp vụ	Giờ hành chính	Đăng ký xe
Lưu ý	*- Các bước và trình tự công việc có thể được thay đổi cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và việc phân công nhiệm vụ cụ thể của mỗi đơn vị* *- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này*			

6. BIỂU MẪU

TT	MÃ HIỆU	TÊN BIỂU MẪU
Ban hành kèm theo Thông tư số 15/2022/TT-BCA ngày 06/4/2022		
1	Mẫu số 01	Giấy khai đăng ký xe
2	Mẫu số 02/58	Chứng nhận đăng ký xe mô tô, gắn máy
3	Mẫu số 05A/58	Giấy chứng nhận đăng ký xe tạm thời
4	Mẫu số 9/58	Giấy chứng nhận thu hồi đăng ký, biển số xe
5	Mẫu số 10	Quyết định thu hồi đăng ký, biển số xe

7. HỒ SƠ LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1	Hồ sơ theo mục 5.3
2	Các hồ sơ khác có liên quan
Hồ sơ được lưu tại bộ phận lưu trữ - Công an cấp huyện và lưu trữ theo quy định hiện hành	